

PHAN THANH LONG (Chủ biên)
HỒ THỊ NHẬT – VŨ BÁ TUẤN

MODULE THPT

28

**KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG
GIÁO DỤC HỌC SINH
TRONG NHÀ TRƯỜNG
TRUNG HỌC PHỔ THÔNG**



A. GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

Học sinh trung học phổ thông (còn gọi là lứa tuổi đầu thanh niên) là lứa tuổi mà sự phát triển thể chất của con người đang đi vào giai đoạn hoàn chỉnh, tạo điều kiện cho các hoạt động học tập, lao động, thể thao, nghệ thuật... phát triển mạnh mẽ. Bên cạnh sự trưởng thành về mặt thể chất, điều kiện và hoàn cảnh xã hội có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển tâm lý của các em. Không giống như lứa tuổi học sinh trung học cơ sở, học sinh ở lứa tuổi này đã có một vị trí đáng kể trong gia đình, nhà trường và xã hội. Vai trò độc lập và mức độ trách nhiệm đối với gia đình ngày càng rõ rệt: các em là những anh chị lớn trong gia đình tham gia lao động, có ý thức với việc lựa chọn nghề nghiệp tương lai, được tham gia bàn bạc những công việc lớn của gia đình... Bên cạnh đó, quyền lợi của học sinh trung học phổ thông (THPT) được hiến pháp quy định: các em có quyền bầu cử, quyền công dân, có trách nhiệm xã hội thực sự như đi nghĩa vụ quân sự, chịu trách nhiệm hình sự với những hành vi của bản thân... Như vậy, học sinh THPT không còn là những trẻ em nữa mà các em đang trở thành những người lớn, những công dân thực sự của đất nước.

Bước sang tuổi thanh niên, các chức năng tâm lý của con người cũng có nhiều thay đổi, đặc biệt là trong lĩnh vực phát triển trí tuệ, khả năng tư duy. Các nghiên cứu tâm lý học cho thấy rằng hoạt động tư duy của thanh niên rất tích cực và có tính độc lập tư duy lý luận phát triển mạnh. Thanh niên có khả năng và rất ưa thích khái quát các vấn đề. Sự phát triển mạnh của tư duy lý luận liên quan chặt chẽ với khả năng sáng tạo. Nhờ khả năng khái quát, thanh niên có thể tự mình phát hiện ra những cái mới. Với họ, điều quan trọng là cách thức giải quyết các vấn đề được đặt ra chứ không phải là loại vấn đề nào được giải quyết. Học sinh THPT đánh giá các bạn thông minh trong lớp không dựa vào điểm số mà dựa vào cách thức giải bài tập. Họ có xu hướng đánh giá cao các bạn thông minh và những thầy cô có phương pháp giảng dạy tích cực, tôn trọng những suy nghĩ độc lập của học sinh, phê phán sự gò ép, máy móc trong phương pháp sư phạm.

Trong sự phát triển tâm lý của học sinh THPT, một đặc điểm quan trọng mà các nhà giáo dục cần lưu ý đó là sự phát triển mạnh mẽ của tự ý thức. Các em khao khát muốn biết mình là người như thế nào, mình có năng lực gì?... Để khẳng định và tự đánh giá mình, thanh niên có thể hành động theo hai cách: Một là tự nguyện nhận những nhiệm vụ khó

khăn và cố hoàn thành nó; hai là ngầm so sánh mình với những người xung quanh, đối chiếu ý kiến của mình với ý kiến của người lớn, nhất là những người được các em tin tưởng, ngưỡng mộ. Trong quá trình xem xét, đánh giá bản thân, học sinh THPT thường thể hiện cái nhìn nghiêm khắc, khắt khe về những đặc điểm ngoại hình, tính cách, phẩm chất đạo đức... của bản thân. Các em thường cảm thấy rất hối hận và tự trách cứ mình về những hành động sai trái hay những việc làm các em cho là không phù hợp.

Nghiên cứu khả năng đánh giá con người của thanh niên, nhiều nhà tâm lý học nhận thấy rằng khi đánh giá con người nếu như thiếu niên thường nêu lên những đặc điểm mang tính nhất thời liên quan đến những hoàn cảnh cụ thể trong các mối quan hệ với bố mẹ hoặc thầy cô giáo, thì thanh niên chú ý nhiều hơn đến những phẩm chất nhân cách có tính bền vững như các đặc điểm trí tuệ, năng lực, tình cảm, ý chí, thái độ đối với lao động, quan hệ với những người khác trong xã hội... Từ chỗ nhìn nhận được những phẩm chất mang tính khái quát của người khác, dần dần con người tự phát hiện ra thế giới nội tâm của bản thân mình. Các em ở lứa tuổi thiếu niên cảm nhận được các rung động của bản thân và hiểu rằng đó là trạng thái “cái tôi” của mình. Nhờ tư duy khái quát phát triển trên cơ sở tiếp thu các tri thức chung mang tính phương pháp luận, thanh niên ý thức được các mối quan hệ giữa các thuộc tính tâm lý và các phẩm chất nhân cách, có khả năng tạo được một hình ảnh “cái tôi” trọn vẹn và đầy đủ hơn để từ đó xây dựng các mối quan hệ với người khác và với chính mình.

Học sinh THPT không chỉ nhận thức về cái tôi của mình trong hiện tại mà còn nhận thức về vị trí của mình trong xã hội, tương lai; có khả năng nhận thức được những phẩm chất nhân cách bộc lộ rõ và những phẩm chất phức tạp, biểu hiện những quan hệ nhiều mặt của nhân cách. Việc tự phân tích những phẩm chất nhân cách của bản thân là một dấu hiệu cần thiết của một nhân cách đang trưởng thành và là tiền đề của sự tự giáo dục. Điều này đòi hỏi các nhà giáo dục cần phải tôn trọng ý kiến của học sinh, biết lắng nghe ý kiến của các em, đồng thời có biện pháp khéo léo để các em hình thành được một biểu tượng khách quan về nhân cách của mình.

Đời sống tình cảm của học sinh THPT rất phong phú, đa dạng. Điều đó được quy định bởi những mối quan hệ giao tiếp của thanh niên ngày càng được mở rộng về phạm vi và đặc biệt về chất lượng. Trong đó nổi

bật nhất là mức độ ngày càng bình đẳng, độc lập trong giao tiếp với người lớn và bạn bè cùng tuổi. Đây là một trong những yếu tố quan trọng góp phần tạo nên bộ mặt nhân cách của tuổi đầu thanh niên.

Tình bạn ở lứa tuổi này có cơ sở, có lí trí và bền vững hơn tuổi thiếu niên. Nhu cầu chọn được bạn thân là đòi hỏi tất yếu của lứa tuổi thanh niên và thường được xem xét một cách có căn cứ về lối sống, sự đồng cảm, hứng thú... Do vậy, tình bạn của học sinh THPT có khi kéo dài suốt cuộc đời con người.

Đối với các bậc cha mẹ và người lớn, trong tình cảm của học sinh thường biểu lộ rõ tính tự lập có nét riêng độc đáo của cái tôi tương đối tự do. Học sinh ở lứa tuổi này thường cho rằng người lớn không đánh giá đúng đắn, nghiêm túc những điều các em nghĩ, những việc làm và sự trưởng thành của mình. Các em dễ có xu hướng lạnh nhạt, xa lánh người lớn mà tìm sự đồng tình, đồng cảm ở các bạn cùng tuổi.

Có thể nói, tuổi thanh niên mới lớn là lứa tuổi mang tính chất tập thể nhất và hoạt động lao động tập thể cũng có vai trò to lớn trong sự hình thành và phát triển nhân cách của học sinh THPT. Các em cũng bắt đầu bộc lộ rõ những tình cảm đạo đức như khâm phục, kính trọng những con người dũng cảm, kiên cường, coi trọng những giá trị đạo đức cũng như lương tâm. Mặt khác, tuổi đầu thanh niên luôn có những hoài bão lớn, mong muốn làm được một điều gì đó mang lại lợi ích cho nhiều người, thể hiện sức mạnh tuổi thanh xuân. Tâm lí chung trong công tác xã hội của thanh niên là các em thích tham gia những công việc lớn lao, muốn thử sức mình ở những việc có nhiều khó khăn, thậm chí nguy hiểm, mà không thích những việc nhỏ đời thường. Ở đây có sự mâu thuẫn giữa sự tự đánh giá của học sinh THPT và khả năng hiện thực của họ. Điều này dẫn đến việc sau khi không thành công ở một vài việc nào đó, các em thường dễ chán nản, bàng quan với công tác xã hội và khép mình, tự ti, thụ động trong hoạt động tập thể.

Một loại tình cảm rất đặc trưng cũng xuất hiện ở độ tuổi học sinh THPT đó là tình yêu nam nữ. Dễ quan sát thấy những dấu hiệu của sự phải lòng, thậm chí có sự xuất hiện của những mối tình đầu đầy lãng mạn. Tuy nhiên, một điều rõ ràng mà các nhà tâm lí học, nhà giáo dục học cũng như thực tiễn đã khẳng định ở lứa tuổi này là sự chín muồi về mặt sinh lí đã đi trước một bước, còn sự trưởng thành về mặt tâm lí cũng như những hiểu biết xã hội, kinh nghiệm sống chậm hơn nhiều. Bởi vậy những điều kiện cần và đủ cho việc đi vào cuộc sống tình yêu nam nữ ở

độ tuổi này chưa được hội tụ. Đó cũng là lí do giải thích tại sao nhiều mối tình đầu ở giai đoạn này dễ bị tan vỡ, dễ trở thành bi kịch. Trong điều kiện gia đình, nhà trường và xã hội là những môi trường lành mạnh trong sáng, những biểu hiện của tình yêu nam nữ ban đầu ở độ tuổi học sinh THPT sẽ trở thành những kỉ niệm đẹp, một sự tập dượt nhẹ nhàng cho một mối tình đậm thắm, sâu sắc sau này trong cuộc sống của các em.

Thế giới quan là cái nhìn hệ thống, tổng hợp, khái quát về thế giới (tự nhiên, xã hội) của con người. Nó có ý nghĩa chỉ đạo đối với hoạt động, hành động, ứng xử của cá nhân trong những hoàn cảnh, điều kiện cụ thể. Học sinh THPT đã có một quá trình tích lũy hệ thống tri thức, kĩ năng, lối sống, hành vi... trong nhiều năm nên đã có khả năng đúc kết suy nghĩ của mình trong việc nhìn nhận thế giới. Các em quan tâm nhiều hơn đến tình hình kinh tế, chính trị, xã hội trên thế giới và trong nước, các em thường có sự đánh giá, trao đổi với nhau và bày tỏ thái độ của mình về vấn đề đó. Cách nhìn nhận về tự nhiên, xã hội, con người của thanh niên giúp họ có những lí giải đối với các hiện tượng trong cuộc sống cũng như bản thân mình. Song rõ ràng là có khá nhiều câu hỏi trong thực tế vượt quá khả năng, thậm chí đi ngược lại những hiểu biết của các em. Gặp trường hợp đó, học sinh THPT thường có tâm lí hoang mang, lúng túng, thất vọng.

Khác với tuổi nhi đồng và thiếu niên, học sinh THPT là những người đang theo học những lớp cuối của hệ thống giáo dục phổ thông. Với họ, những câu hỏi: *"Học lên đại học hay học nghề gì? Vào trường đại học nào? Vì sao lại chọn nghề này, nghề kia..."* là những câu hỏi thường xuyên làm họ bận tâm, vì việc chọn nghề gì sẽ liên quan đến toàn bộ kế hoạch đường đời của họ; do đó mà ý thức chọn nghề ở học sinh THPT có ý nghĩa nghiêm túc, trực tiếp, cấp bách. Các hoạt động giáo dục phong phú, sôi nổi trong nhà trường THPT, đặc biệt là các hoạt động mang tính hướng nghiệp luôn có tác dụng tích cực trong việc giáo dục học sinh. Bởi trong môi trường đó, các em được thể hiện mình, được thử sức với những khó khăn, thử thách, được định hướng con đường tương lai phù hợp với bản thân. Tuy nhiên, để các hoạt động giáo dục trong nhà trường trở thành môi trường sống, giao lưu và hoạt động thực sự của các em, đòi hỏi công tác giáo dục học sinh trong nhà trường cần được đổi mới và hoàn thiện hơn nữa về nội dung, hình thức và phương pháp giáo dục.

Lập kế hoạch hoạt động giáo dục học sinh là một khâu quan trọng trong công tác giáo dục học sinh ở nhà trường THPT.

Đối với công tác quản lý nhà trường, việc lập kế hoạch chu đáo sẽ đưa ra được phương án tối ưu nhất để thực hiện các mục tiêu. Nhờ đó, nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực và tiết kiệm được thời gian; tạo sự thống nhất trong hoạt động của nhà trường; giúp các cấp quản lý ứng phó linh hoạt với những thay đổi của môi trường; kế hoạch rõ ràng sẽ thuận lợi hơn cho các bộ phận triển khai và thực thi nhiệm vụ; là cơ sở cho chức năng kiểm tra đánh giá.

Trong công tác giáo dục, kế hoạch hoạt động giáo dục phản ánh năng lực thiết kế, dự đoán của mỗi giáo viên, giúp giáo viên xác định rõ mục tiêu cần đạt được trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục. Trên cơ sở đó, giáo viên có thể đề ra các biện pháp, huy động nguồn lực một cách tối ưu cho các hoạt động giáo dục. Kế hoạch làm giảm bớt những hành động tùy tiện, tự phát, vô tổ chức và dễ đi chệch hướng mục tiêu; giúp người giáo viên luôn chủ động trong quá trình giáo dục học sinh, hình dung trước những khó khăn, thử thách cần phải vượt qua để tìm cách khắc phục; đồng thời là cơ sở cho việc kiểm tra, đánh giá hiệu quả việc tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh.



B. MỤC TIÊU

- Tóm tắt được vai trò, mục tiêu, nội dung, phương pháp và cách thức tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục
- Thiết kế và tổ chức thực hiện được kế hoạch giáo dục phù hợp với đối tượng và đặc điểm, môi trường giáo dục
- Tổ chức thực hiện được kế hoạch giáo dục phù hợp với đối tượng và đặc điểm môi trường giáo dục
- Có thái độ nghiêm túc và coi trọng việc xây dựng kế hoạch giáo dục học sinh.



C. NỘI DUNG

Module được chia thành 3 nội dung, bao gồm:

Nội dung 1: Vai trò của việc xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục học sinh trong nhà trường trung học phổ thông.

Nội dung 2: Mục tiêu, nội dung, phương pháp xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục học sinh trong nhà trường trung học phổ thông.

Nội dung 3: Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục học sinh trong nhà trường trung học phổ thông.

Nội dung 1

VAI TRÒ CỦA VIỆC XÂY DỰNG KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HỌC SINH TRONG NHÀ TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

1.1. Giới thiệu

Việc xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục học sinh trong nhà trường THPT là quan trọng và cần thiết, bởi lẽ kế hoạch giúp hiện thực hoá mục tiêu giáo dục của nhà trường là hình thành và phát triển toàn diện nhân cách cho học sinh; giúp cán bộ quản lý và giáo viên trong nhà trường biết được các hoạt động giáo dục cần phải được thực hiện trong năm; giúp cho việc kiểm tra, đánh giá các hoạt động giáo dục một cách nhanh chóng, hiệu quả.

Nội dung này được thiết kế gồm 4 hoạt động chính giúp người học tự nghiên cứu. Thông qua các hoạt động này, người học sẽ lĩnh hội được các kiến thức, kĩ năng và hình thành các thái độ đúng đắn với việc xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục học sinh THPT.

1.2. Mục tiêu

- Phân tích được vai trò của việc xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục trong nhà trường.
- Thể hiện thái độ nghiêm túc, khoa học trong việc đánh giá vai trò của việc xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục học sinh trong nhà trường THPT.

1.3. Các hoạt động

Hoạt động 1: Khám phá một số khái niệm; mô tả đặc điểm và vai trò của các loại kế hoạch giáo dục.

Hoạt động 2: Phân tích vai trò của việc xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục đối với giáo viên.

Hoạt động 3: Phân tích vai trò của việc xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục đối với cá nhân và tập thể học sinh.

Hoạt động 4: Phân tích vai trò của việc xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục đối với cán bộ quản lý nhà trường.

1.4. Học liệu

Phiếu học tập, phụ lục

1.5. Tiến trình

Người học tự nghiên cứu nội dung 1 với các hoạt động sau:

Hoạt động 1: Khám phá một số khái niệm; mô tả đặc điểm và vai trò của các loại kế hoạch giáo dục

Thông tin hoạt động 1

A. Khám phá một số khái niệm

* *Hoạt động giáo dục*

- Các hoạt động giáo dục bao gồm hoạt động trong giờ lên lớp và hoạt động ngoài giờ lên lớp nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân; chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên hoặc đi vào cuộc sống lao động.
- Hoạt động giáo dục trong giờ lên lớp được tiến hành thông qua việc dạy học các môn học bắt buộc và tự chọn trong chương trình giáo dục của cấp học do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
- Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp bao gồm các hoạt động ngoại khóa về khoa học, văn học, nghệ thuật, thể dục thể thao, an toàn giao thông, phòng chống tệ nạn xã hội, giáo dục giới tính, giáo dục pháp luật, giáo dục hướng nghiệp, giáo dục kỹ năng sống nhằm phát triển toàn diện và bồi dưỡng năng khiếu; các hoạt động vui chơi, tham quan, du lịch, giao lưu văn hoá, giáo dục môi trường; hoạt động từ thiện và các hoạt động xã hội khác phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh.

(Theo Điều 26: Các hoạt động giáo dục/ Thông tư ngày 28/3/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học).

Các loại hình hoạt động giáo dục trong nhà trường phổ thông (1, tr 134, 135).

- Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp: Là các hoạt động giáo dục được thực hiện ngoài giờ học các môn văn hoá ở trên lớp, tiếp nối và bổ sung cho các hoạt động học tập trên lớp. Các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở các lớp 10, 11, 12 được thiết kế theo hướng đồng tâm với các chủ điểm giáo dục.

Phần bắt buộc: Xây dựng các chủ điểm giáo dục hàng tháng	
Tháng 9	Thanh niên rèn luyện, học tập vì sự nghiệp CNH, HĐH đất nước
Tháng 10	Thanh niên với tình bạn, tình yêu và gia đình
Tháng 11	Thanh niên với truyền thống hiếu học và tôn sư trọng đạo
Tháng 12	Thanh niên với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc
Tháng 1	Thanh niên với việc giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc
Tháng 2	Thanh niên với lí tưởng cách mạng
Tháng 3	Thanh niên với vấn đề lập nghiệp
Tháng 4	Thanh niên với vấn đề hoà bình, hữu nghị và hợp tác
Tháng 5	Thanh niên với Bác Hồ
Tháng 6, 7, 8	Mùa hè tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng
Phần tự chọn	
Tổ chức các câu lạc bộ theo từng chuyên đề	
Các hoạt động vui chơi...	

- Hoạt động tập thể: Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt cuối tuần.
- Các hoạt động ngoại khoá: Các hoạt động không thuộc chương trình chính thức mà nhà trường đang thực hiện, không có quỹ thời gian xác định trong thời khoá biểu của nhà trường. Các hoạt động này có thể bao gồm việc thực hành các môn học trong vườn trường hoặc xưởng sản xuất, các loại hình hoạt động khác nhau như hoạt động chính trị, văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao, lao động...

* *Kế hoạch hoạt động giáo dục học sinh*

- Kế hoạch: “Là toàn bộ những điều vạch ra một cách có hệ thống về những công việc dự định làm trong một thời gian nhất định, với mục

tiêu, cách thức, trình tự, thời gian tiến hành” – dẫn theo Nguyễn Thanh Bình (2011) – *Một số vấn đề trong công tác chủ nhiệm lớp ở trường THPT hiện nay* – NXB Đại học Sư phạm, tr 72.

- Kế hoạch hoạt động giáo dục học sinh: Là toàn bộ những điều vạch ra một cách có hệ thống về những hoạt động giáo dục dự định thực hiện đối với học sinh trong một thời gian nhất định, với mục tiêu, cách thức, trình tự, thời gian tiến hành.

* *Xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục học sinh*

- Xây dựng: tạo ra hoặc tạo lập.
- Xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục học sinh: Việc tạo ra một cách có hệ thống về những hoạt động giáo dục dự định thực hiện đối với học sinh trong một thời gian nhất định, với mục tiêu, cách thức, trình tự, thời gian tiến hành.

B. Mô tả đặc điểm và vai trò của các loại kế hoạch hoạt động giáo dục

* *Các loại kế hoạch hoạt động giáo dục*

Kế hoạch hoạt động giáo dục được chia thành nhiều loại khác nhau:

- Theo tính tập thể hay cá nhân: Kế hoạch hoạt động giáo dục tập thể học sinh và kế hoạch hoạt động giáo dục cá nhân học sinh.
- Theo thời gian trong năm học: Kế hoạch hoạt động giáo dục năm học, kế hoạch hoạt động giáo dục một học kì, kế hoạch hoạt động giáo dục theo tháng, kế hoạch hoạt động giáo dục theo tuần...
- Theo nội dung giáo dục: Kế hoạch hoạt động giáo dục đạo đức và ý thức công dân, kế hoạch hoạt động giáo dục trí tuệ, kế hoạch hoạt động giáo dục lao động và hướng nghiệp, kế hoạch hoạt động giáo dục thể chất, kế hoạch hoạt động giáo dục thẩm mỹ,...

* *Đặc điểm và vai trò của các loại kế hoạch hoạt động giáo dục*

Mỗi loại kế hoạch hoạt động giáo dục có vị trí, vai trò quan trọng riêng trong quá trình giáo dục học sinh ở nhà trường. Đối với giáo viên, để thực hiện có hiệu quả hoạt động sư phạm của mình, họ cần coi trọng, xây dựng các loại kế hoạch hoạt động giáo dục một cách nghiêm túc, tỉ mỉ và chuyên nghiệp.

Đối với các kế hoạch dài hạn (kế hoạch năm học, học kì): đòi hỏi giáo viên có tầm nhìn tổng thể các đặc điểm, sứ mạng và giá trị chung của

nhà trường và tập thể lớp. Kế hoạch thể hiện tính ổn định tương đối với các mục tiêu chung, các hoạt động tổng thể trong một năm học và một học kỳ. Nhờ đó, các kế hoạch cụ thể theo tháng, theo tuần sẽ tiếp tục chi tiết hoá các nội dung cụ thể.

Đối với kế hoạch ngắn hạn (theo tháng, theo tuần): đòi hỏi người giáo viên cần cụ thể hoá các nội dung trong kế hoạch theo thời gian, nguồn lực, phương thức, cách đánh giá. Các dạng kế hoạch này thường mang tính chi tiết và linh hoạt tùy theo những thay đổi của môi trường giáo dục, giúp nhà giáo dục dễ dàng thực hiện và đo lường kết quả hoạt động sư phạm.

Hoạt động 2: Phân tích vai trò của việc xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục đối với giáo viên trong nhà trường

Thông tin hoạt động 2

** Ý nghĩa của việc xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục đối với giáo viên*

Kế hoạch hoạt động giáo dục phản ánh năng lực thiết kế, dự đoán của mỗi giáo viên khi làm công tác giáo dục học sinh nói chung, đặc biệt là công tác chủ nhiệm lớp. Việc xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục học sinh có vai trò vô cùng quan trọng, bởi lẽ:

- Giúp giáo viên chủ nhiệm (GVCN) xác định rõ mục tiêu cần đạt được trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục. Từ đó đề ra các biện pháp, huy động nguồn lực một cách tối ưu cho các hoạt động giáo dục. Kế hoạch làm giảm bớt những hành động tùy tiện, tự phát, vô tổ chức và dễ đi chệch hướng mục tiêu.
 - Giúp GVCN luôn chủ động trong quá trình giáo dục học sinh.
 - Giúp GVCN hình dung trước những khó khăn, thử thách cần phải vượt qua để tìm cách khắc phục.
 - Kế hoạch hoạt động giáo dục đóng vai trò như kim chỉ nam cho mọi hoạt động của một tập thể lớp.
 - Là cơ sở cho việc kiểm tra, đánh giá hiệu quả việc tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh.
- * Những hậu quả khi người giáo viên không coi trọng việc xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục*
- Lúng túng trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh.

- Thực hiện không đầy đủ, không chuyên nghiệp và toàn diện các nội dung giáo dục trong nhà trường nhằm phát triển toàn diện nhân cách học sinh.
- Không ứng phó linh hoạt với sự thay đổi của môi trường.
- Dễ dàng nản chí trước những khó khăn gặp phải trong công tác giáo dục học sinh.
- Không có căn cứ để kiểm tra, đánh giá chất lượng hoạt động sư phạm của người giáo viên, do đó, không tạo ra động lực thúc đẩy người giáo viên phấn đấu rèn luyện kỹ năng, nghiệp vụ sư phạm.

Hoạt động 3: Phân tích vai trò của việc xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục đối với cá nhân và tập thể học sinh

Thông tin hoạt động 3

** Ý nghĩa của việc xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục đối với cá nhân và tập thể học sinh*

- Đặc điểm của một tập thể học sinh:
 - + Một tập hợp học sinh có tổ chức chặt chẽ.
 - + Có mục đích chung phù hợp với các chuẩn mực xã hội.
 - + Có các hoạt động chung (hoạt động học tập là chủ đạo).
 - + Có bộ máy tự quản.
 - + Có các mối quan hệ: tổ chức, công việc, thân ái.
 - + Luôn duy trì dư luận tập thể và có nội quy hoạt động.
- Các chức năng của một tập thể học sinh:
 - + Chức năng định hướng.
 - + Chức năng giáo dục.
 - + Chức năng điều chỉnh.
- Ý nghĩa của việc xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục đối với cá nhân và tập thể học sinh:
 - + Giúp thực hiện tốt các chức năng của tập thể học sinh.

- + Phát huy tốt các thế mạnh của tập thể học sinh trong việc giáo dục từng cá nhân học sinh.
 - + Làm cơ sở để tập thể học sinh trở thành tập thể tự quản.
 - + Giúp cá nhân học sinh chủ động tham gia các hoạt động giáo dục.
 - + Tạo ra ý thức phối hợp, cộng tác giữa các cá nhân.
 - + ...
- * *Một số khó khăn khi xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục học sinh THPT.*
- Về đặc điểm tâm sinh lí học sinh THPT.
 - Những ảnh hưởng tiêu cực của cơ chế thị trường.
 - Mức độ quan tâm và tham gia của gia đình và các lực lượng xã hội khác trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh.
 - Sự chưa coi trọng vai trò của việc xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục học sinh.
 - Sự thiếu kĩ năng, nghiệp vụ trong quá trình xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục học sinh.
 - Thiếu kinh phí và các nguồn lực cho việc xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục học sinh.

Hoạt động 4: Phân tích vai trò của việc xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục đối với cán bộ quản lí nhà trường

Thông tin hoạt động 4

- * *Ý nghĩa của việc xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục đối với cán bộ quản lí nhà trường*
- Việc lập kế hoạch chu đáo sẽ đưa ra được phương án tối ưu nhất để thực hiện các mục tiêu. Nhờ đó, nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực và tiết kiệm được thời gian.
 - Tạo sự thống nhất trong hoạt động của nhà trường.
 - Giúp các cấp quản lí ứng phó linh hoạt với những thay đổi của môi trường.
 - Kế hoạch rõ ràng sẽ thuận lợi hơn cho các bộ phận triển khai và thực thi nhiệm vụ.
 - Là cơ sở cho chức năng kiểm tra đánh giá.

* *Đánh giá của cán bộ quản lý nhà trường về tầm quan trọng của việc xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục học sinh trong thực tế*

Trao đổi thông tin giữa các học viên trong lớp học.

1.6. Đánh giá

Chủ yếu đánh giá nhận thức của học viên thông qua các bài tập trắc nghiệm và bài tập tình huống về vai trò của việc lập kế hoạch hoạt động giáo dục học sinh trong nhà trường.

Bài tập đánh giá:

Bài tập 1. Thầy (cô) cho biết hoạt động giáo dục trong nhà trường phổ thông gồm những hoạt động nào?

- a. Các hoạt động giáo dục trong giờ lên lớp
- b. Các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp
- c. Các hoạt động giáo dục trong giờ lên lớp và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

Bài tập 2. Thầy (cô) hãy điền thông tin vào bảng dưới đây:

STT	Đối tượng	Vai trò của việc lập kế hoạch hoạt động giáo dục
1	Giáo viên	— — — —
2	Tập thể học sinh	— — — —
3	Cán bộ quản lý	— — — —

Bài tập 3. Khi xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục, người giáo viên cần tìm hiểu và chú trọng những yếu tố nào?

Nội dung 2

MỤC TIÊU, NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC HỌC SINH TRONG NHÀ TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

2.1. Giới thiệu

Hiểu và có kĩ năng thiết kế mục tiêu, xác định các nội dung và sử dụng thành thạo các phương pháp xây dựng kế hoạch giáo dục học sinh là một yêu cầu quan trọng đối với Ban giám hiệu, các giáo viên trong nhà trường.

Nội dung này được thiết kế gồm 4 hoạt động chính. Qua các hoạt động này, người học có thể hình dung trước được các kết quả cần phải đạt được, các công việc cần thực hiện, các cách thức tiến hành xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí học sinh THPT và nhà trường THPT.

2.2. Mục tiêu

- Trình bày được mục tiêu, nội dung, phương pháp xây dựng kế hoạch giáo dục học sinh.
- Có khả năng xem xét, huy động các nguồn lực trong việc lập kế hoạch giáo dục.
- Thiết kế được bản kế hoạch giáo dục trong đó thể hiện các nội dung giáo dục cơ bản cho học sinh.
- Sử dụng được các chiến lược và kĩ thuật trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục học sinh.

2.3. Các hoạt động

Hoạt động 1: Xác định các mục tiêu của việc xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục học sinh.

Hoạt động 2: Xây dựng các nội dung của kế hoạch hoạt động giáo dục.

Hoạt động 3: Mô tả các phương pháp xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục

Hoạt động 4: Thực hành phân tích môi trường theo công thức SWOT, thực hành xác định mục tiêu thông qua công thức SMART, thực hành lập kế hoạch tổ chức một chương trình hoạt động giáo dục theo chủ điểm thể hiện công thức 5W1H2C5M.

2.4. Học liệu

Phiếu học tập, giấy A₀, bút dạ, phụ lục.

2.5. Tiến trình

Hoạt động 1. Xác định các mục tiêu của việc xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục học sinh

- Chia học viên của lớp thành các nhóm nhỏ theo các kĩ thuật khác nhau.
- Học viên làm việc nhóm theo yêu cầu của phiếu học tập.
- Đại diện nhóm lên thuyết trình kết quả thảo luận nhóm.
- Tổng kết các kiến thức và kinh nghiệm cơ bản.

Hoạt động 2. Xây dựng các nội dung của kế hoạch hoạt động giáo dục

- Chia học viên của lớp thành các nhóm nhỏ theo các kĩ thuật khác nhau.
- Học viên làm việc nhóm theo yêu cầu của phiếu học tập.
- Đại diện nhóm lên thuyết trình kết quả thảo luận nhóm.
- Tổng kết các kiến thức và kinh nghiệm cơ bản.

Hoạt động 3. Mô tả các phương pháp xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục

Bước 1. Lớp được chia làm hai nhóm giải quyết các vấn đề sau:

Nhóm 1: Bằng kinh nghiệm tổ chức hoạt động giáo dục, thầy (cô) hãy lập kế hoạch hoạt động cho một hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo một chủ điểm cụ thể trong năm học.

Nhóm 2: Bằng kinh nghiệm tổ chức hoạt động giáo dục, thầy (cô) hãy lập kế hoạch chủ nhiệm trong một năm học.

Bước 2. Các nhóm thảo luận. Lựa chọn các ý kiến ghi ra giấy A₀. Cử người đại diện lên trình bày

Bước 3. Đại diện các nhóm lần lượt báo cáo. Các nhóm khác nghe, nêu câu hỏi phản biện.

Bước 4. Giảng viên phát vấn

Câu hỏi 1: Khi thực hiện lập kế hoạch cho các hoạt động giáo dục kể trên, các thầy (cô) đã sử dụng những cách thức nào?

Câu hỏi 2: Để xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục hiệu quả, thầy cô cho rằng phương pháp nào là tối ưu? Tại sao?

Giảng viên nhận xét và trình bày một số nội dung cơ bản về quá trình lập kế hoạch cho hoạt động giáo dục bằng trình chiếu Power Point.

Hoạt động 4: Thực hành phân tích môi trường theo công thức SWOT, thực hành xác định mục tiêu thông qua công thức SMART, thực hành lập kế hoạch tổ chức một hoạt động giáo dục theo chủ điểm thể hiện công thức 5W1H2C5M.

Phương pháp: Hoạt động nhóm

Cách thực hiện

Bước 1. Lớp học được chia làm 3 nhóm, một nhóm thực hành phân tích môi trường theo công thức SWOT, một nhóm thực hành xác định mục tiêu thông qua công thức SMART, một nhóm thực hành lập kế hoạch tổ chức một hoạt động giáo dục theo chủ điểm thể hiện công thức 5W1H2C5M

Nhóm 1 được phát Phiếu học tập số 1, bao gồm một phong bì chứa các thẻ chữ (có cả thẻ trắng để học viên ghi thêm câu hỏi). Mỗi thẻ ghi 1 câu hỏi. Yêu cầu: sắp xếp các câu hỏi phù hợp vào từng khu vực của SWOT.

Nhóm 2 được phát Phiếu học tập số 2, bao gồm một phong bì chứa các thẻ chữ (có cả thẻ trắng để học viên ghi thêm yêu cầu). Mỗi thẻ ghi ý nghĩa của một thành tố của SMART. Yêu cầu: sắp xếp đúng các thẻ phù hợp vào từng khu vực của SMART.

Nhóm 3 được phát Phiếu học tập số 3 dựa theo công thức 5W1H2C5M để xây dựng kế hoạch một hoạt động giáo dục theo chủ điểm nhất định. Yêu cầu: chỉ rõ những nội dung cụ thể của 5W1H2C5M.

Bước 2. Các nhóm thảo luận sau đó cử người đại diện lên trình bày.

Bước 3. Đại diện các nhóm lần lượt báo cáo. Các nhóm khác nghe, nêu câu hỏi phản biện.

Bước 4. Giảng viên tổng hợp ý kiến. Chiếu kết luận trên slide.

2.6. Đánh giá

Đánh giá nhận thức và kĩ năng, thái độ của người học thông qua các bài tập tình huống, sản phẩm thiết kế của nhóm.

Bài tập đánh giá.

Nội dung 3

TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HỌC SINH TRONG NHÀ TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

3.1. Giới thiệu

Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục là một công đoạn quan trọng, chiếm nhiều thời gian và công sức ở nhà trường THPT. Một khi kế hoạch đã được xây dựng, việc triển khai và tổ chức thực hiện là việc cần làm tiếp theo. Hiệu quả của kế hoạch như thế nào cũng phụ thuộc vào quá trình triển khai và tổ chức thực hiện.

Nội dung này gồm 3 hoạt động chính, thông qua việc thực hiện các hoạt động này, người học sẽ hình dung trước được quy trình tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục, cách thức tiến hành các công việc triển khai kế hoạch, cách giải quyết những tình huống có thể nảy sinh trong quá trình triển khai kế hoạch giáo dục.

3.2. Mục tiêu

- Phân tích được trình tự các công việc cần thực hiện và các yêu cầu cần đạt được để triển khai kế hoạch hoạt động giáo dục.
- Có kĩ năng ứng phó, điều chỉnh kế hoạch giáo dục trong các tình huống nảy sinh trong thực tiễn.
- Có thái độ nghiêm túc, tích cực, sáng tạo trong quá trình tổ chức triển khai kế hoạch hoạt động giáo dục.

3.3. Các hoạt động

Hoạt động 1. Triển khai và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục.

Hoạt động 2. Đánh giá việc thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục.

Hoạt động 3. Thực hành triển khai và thực hiện việc đánh giá một kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh THPT hướng tới một chủ điểm giáo dục trong năm.

Hoạt động 1. Triển khai và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục

Phương pháp, phương tiện: Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, giấy A₀, bút viết bảng, máy tính, máy chiếu...

Tiến hành:

Bước 1. Lớp được chia làm hai nhóm giải quyết các vấn đề sau:

Nhóm 1: Bằng kinh nghiệm tổ chức hoạt động giáo dục, thầy (cô) hãy tổ chức triển khai kế hoạch hoạt động cho một hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo một chủ điểm cụ thể trong năm học. Sau khi tổ chức triển khai các hoạt động giáo dục sau, các thầy (cô) cần lưu ý điều gì?

Nhóm 2: Bằng kinh nghiệm tổ chức hoạt động giáo dục, thầy (cô) hãy tổ chức triển khai kế hoạch chủ nhiệm trong một năm học. Sau khi tổ chức triển khai các hoạt động giáo dục, các thầy (cô) cần lưu ý điều gì?

Bước 2. Các nhóm thảo luận. Lựa chọn các ý kiến ghi ra giấy A₀. Cử người đại diện lên trình bày

Bước 3. Đại diện các nhóm lần lượt báo cáo. Các nhóm khác nghe, nêu câu hỏi phản biện.

Bước 4. Giảng viên phát vấn.

Câu hỏi 1: Mục tiêu của cuộc triển khai đó là gì?

Câu hỏi 2: Những thành phần nào sẽ được triệu tập tham gia triển khai kế hoạch hoạt động giáo dục? Ai sẽ thực hiện việc triệu tập này?

Câu hỏi 3: Những công việc cụ thể trong cuộc triển khai là gì? Ai là người chịu trách nhiệm thực hiện các công việc trong cuộc triển khai đó?

Câu hỏi 4: Những sản phẩm nào cần phải có sau khi triển khai.

Hoạt động 2. Đánh giá việc thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục

Phương pháp, phương tiện: Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, giấy A₀, bút viết bảng, máy tính, máy chiếu...

Tiến hành:

Bước 1. Lớp được chia làm các nhóm giải quyết vấn đề sau:

- Tại sao phải đánh giá việc thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục học sinh?
- Khi đánh giá, rút kinh nghiệm, cần làm những việc gì?
- Những đối tượng nào có thể tham gia đánh giá và rút kinh nghiệm?

Bước 2. Các nhóm thảo luận. Lựa chọn các ý kiến ghi ra giấy A₀. Cử người đại diện lên trình bày.

Bước 3. Đại diện các nhóm lần lượt báo cáo. Các nhóm khác nghe, nêu câu hỏi phản biện.

Bước 4. Giảng viên nhận xét và trình bày một số nội dung cơ bản.

Hoạt động 3. Thực hành triển khai và thực hiện việc đánh giá một kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh trung học phổ thông hướng tới một chủ điểm giáo dục trong năm

Phương pháp, phương tiện: Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, giấy A₀, bút viết bảng, máy tính, máy chiếu...

Tiến hành:

Bước 1. Lớp được chia làm hai nhóm. Mỗi nhóm sẽ lựa chọn một mẫu giáo án về hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Sau đó mỗi nhóm sẽ tổ chức triển khai và thực hiện việc đánh giá việc thực hiện hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp đó.

Bước 2. Các nhóm thảo luận, lựa chọn các ý kiến ghi ra giấy A₀. Cử người đại diện lên trình bày.

Bước 3. Đại diện các nhóm lần lượt báo cáo. Các nhóm khác nghe, nêu câu hỏi phản biện.

Bước 4. Giảng viên nhận xét và rút ra kết luận.



D. PHỤ LỤC

Phụ lục 1

HỌC LIỆU CHO NỘI DUNG 1

Phiếu làm quen

- Mỗi học viên viết 6 thông tin cơ bản về bản thân mình vào một thẻ được phát sẵn. Sau đó cả lớp đứng dậy và đi vòng quanh đặt câu hỏi, trao đổi các thông tin đã viết trên giấy với những người bạn khác trong lớp.
- Cả lớp đứng thành vòng tròn, yêu cầu các học viên đã trao đổi thông tin với người bạn nào thì sẽ giới thiệu về người bạn đó liên quan đến các thông tin ghi trên thẻ.

Phiếu học tập cho hoạt động khám phá các khái niệm

Họ và tên

Nhóm

Nhiệm vụ:

- Nghiên cứu thông tin nguồn ở mục A – Hoạt động 1
- Trao đổi trong nhóm để trả lời các câu hỏi sau:

Câu hỏi 1: Theo thầy (cô), hoạt động giáo dục học sinh là gì?

Câu hỏi 2: Thế nào là xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục học sinh?

Phiếu học tập cho hoạt động mô tả đặc điểm và vai trò của các loại kế hoạch hoạt động giáo dục

Họ và tên

Nhóm

Nhiệm vụ

- Nghiên cứu thông tin nguồn ở mục B – Hoạt động 1
- Trao đổi trong nhóm để trả lời các câu hỏi sau

Câu hỏi 1: Thầy (cô) hãy liệt kê và phân biệt các loại kế hoạch giáo dục trong nhà trường THPT.

Câu hỏi 2: Phân tích vai trò của từng loại kế hoạch hoạt động giáo dục.

Câu hỏi 3: Đối với công việc của thầy (cô) hiện nay thì loại kế hoạch hoạt động giáo dục nào là quan trọng nhất? Vì sao?

Phiếu học tập cho hoạt động 2

Họ và tên

Nhóm

Nhiệm vụ

- Nghiên cứu thông tin nguồn ở phần Thông tin hoạt động 2
- Trao đổi trong nhóm để trả lời các câu hỏi sau:

Câu hỏi 1: Vì sao người giáo viên cần phải xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục học sinh trong nhà trường THPT?

Câu hỏi 2: Nếu không xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục học sinh trong nhà trường thì người giáo viên có thể gặp phải những khó khăn nào?

Phiếu học tập cho hoạt động 3

Họ và tên

Nhóm

Nhiệm vụ

- Nghiên cứu thông tin nguồn ở phần Thông tin hoạt động 3
- Trao đổi trong nhóm để trả lời các câu hỏi sau:

Câu hỏi 1: Việc xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục có ý nghĩa như thế nào đối với việc giáo dục tập thể học sinh?

Câu hỏi 2: Những yếu tố nào cần đặc biệt quan tâm trong quá trình xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục tập thể học sinh bậc THPT hiện nay?

Phiếu học tập cho hoạt động 4

Họ và tên

Nhóm

Nhiệm vụ

- Nghiên cứu thông tin nguồn ở phần Thông tin hoạt động 4
- Trao đổi trong nhóm để trả lời các câu hỏi sau:

Câu hỏi 1: Việc xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục học sinh có ý nghĩa như thế nào đối với cán bộ quản lý nhà trường?

Câu hỏi 2: Trong thực tiễn, cán bộ quản lý nhà trường đã đánh giá như thế nào về tầm quan trọng của việc lập kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh?

Phụ lục 2

HỌC LIỆU CHO NỘI DUNG 2

Thông tin hoạt động 1: Xác định các mục tiêu của kế hoạch hoạt động giáo dục học sinh

- * *Thiết kế các mục tiêu của kế hoạch hoạt động giáo dục học sinh*
 - Mục tiêu của kế hoạch hoạt động giáo dục học sinh.
 - Các loại mục tiêu trong kế hoạch hoạt động giáo dục học sinh.
 - + Mục tiêu diễn đạt định tính: Tùy theo loại kế hoạch hoạt động giáo dục học sinh.
 - + Các chỉ tiêu và các danh hiệu phần đầu.
 - Cách viết mục tiêu trong kế hoạch hoạt động giáo dục học sinh.
- * *Các căn cứ để thiết kế mục tiêu của kế hoạch hoạt động giáo dục học sinh*
 - Kế hoạch giáo dục trong năm học của nhà trường.
 - Đặc điểm học sinh lớp chủ nhiệm.
 - Năng lực, sở trường của người giáo viên.
 - Nội dung giáo dục cho học sinh.
 - Loại kế hoạch hoạt động giáo dục học sinh.
 - Điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường.
 - Điều kiện kinh tế, văn hoá, xã hội của địa phương nơi nhà trường hoạt động.
- * *Ý nghĩa của các mục tiêu trong kế hoạch hoạt động giáo dục học sinh*
 - Định hướng và chỉ đạo việc thiết kế các nội dung hoạt động, phương thức và nguồn lực tham gia thực hiện.
 - Là công cụ đánh giá kết quả xây dựng và tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh trong nhà trường.

Phiếu học tập cho hoạt động 1

Họ và tên

Nhóm

Nhiệm vụ

- Nghiên cứu thông tin nguồn ở phụ lục 2/ Hoạt động 1

- Trao đổi trong nhóm để trả lời các câu hỏi sau:

Câu hỏi 1: Khi xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh ở nhà trường của mình, các thầy (cô) thường hướng đến những mục tiêu nào?

Câu hỏi 2: Khi xác định các mục tiêu của kế hoạch hoạt động giáo dục học sinh, theo thầy (cô), chúng ta cần căn cứ vào những yếu tố nào?

Câu hỏi 3: Các mục tiêu mà các thầy (cô) hướng tới khi lập kế hoạch giáo dục học sinh có ý nghĩa như thế nào trong các giai đoạn tiếp theo của việc tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh?

Câu hỏi 4: Những mục tiêu cơ bản mà một bản kế hoạch hoạt động giáo dục học sinh cần hướng tới là gì?

Thông tin hoạt động 2: Xây dựng các nội dung của kế hoạch hoạt động giáo dục

2.1. Các nội dung trong kế hoạch hoạt động giáo dục

Kế hoạch hoạt động giáo dục là chương trình hành động trong tương lai hướng vào việc thực hiện một mục tiêu giáo dục nhất định, được cụ thể hoá bởi các nội dung công việc, thời gian, phương thức thực hiện và các nguồn lực. Do đó, các nội dung chính trong một bản kế hoạch bao gồm:

- Xác định mục tiêu (Làm gì? – What).
- Xây dựng nội dung (Ai làm? – Who).
- Lựa chọn phương thức (Làm như thế nào? – How).
- Thời gian (Làm khi nào? – When).
- Địa điểm (Làm ở đâu? – Where).
- Kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch hoạt động (Check– Control).

2.2. Các căn cứ để xác định các nội dung trong kế hoạch hoạt động giáo dục

- Loại kế hoạch hoạt động giáo dục.
- Đặc điểm tình hình của học sinh lớp chủ nhiệm.
- Kế hoạch năm học của nhà trường.
- Xác định sứ mạng, tầm nhìn và các giá trị của nhà trường cũng như tập thể lớp.
- Nguồn lực của nhà trường.

2.3. Các yêu cầu khi xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục

- Kế hoạch hoạt động giáo dục phải phù hợp với trình độ và đặc điểm tâm sinh lí của học sinh, chú ý phát huy vai trò chủ thể tự giáo dục của học sinh và tập thể học sinh.
- Phù hợp với đặc điểm, điều kiện của nhà trường, địa phương
- Khai thác, phát huy được vai trò của gia đình, các tổ chức đoàn thể, các lực lượng xã hội khác trong quá trình giáo dục học sinh.
- Thể hiện tính khách quan, tính bắt buộc, tính ổn định, tính linh hoạt, mềm dẻo và tính rõ ràng.

2.4. Các nội dung cần chú trọng trong kế hoạch hoạt động giáo dục

* Thông tin chung

- Tên kế hoạch hoạt động giáo dục học sinh.
- Tổng thời gian thực hiện và đối tượng thực hiện.
- Đặc điểm tình hình: (SWOT – thuận lợi, khó khăn, cơ hội, thách thức).
- Mục tiêu: Mục tiêu chung, các chỉ tiêu và các danh hiệu phấn đấu.

* Kế hoạch hoạt động giáo dục học sinh

- Các hoạt động, biện pháp chính.
- Người thực hiện và phối hợp thực hiện.
- Thời gian hoàn thành và kết quả dự kiến đạt được.
- Điều kiện và nguồn lực thực hiện hoạt động.
- Ghi chú và những điều chỉnh.

Phiếu học tập cho hoạt động 2

Họ và tên

Nhóm

Nhiệm vụ

- Nghiên cứu thông tin nguồn ở phụ lục 2/ Hoạt động 2
- Trao đổi trong nhóm để trả lời các câu hỏi sau:

Câu hỏi 1: Kế hoạch hoạt động giáo dục học sinh cần đảm bảo các nội dung cơ bản nào?

Câu hỏi 2: Những căn cứ nào để xác định các nội dung trong bản kế hoạch giáo dục học sinh?

Câu hỏi 3: Những nội dung nào cần được chú trọng trong kế hoạch giáo dục học sinh. Tại sao?

Thông tin hoạt động 3: Xây dựng kế hoạch giáo dục

1. Giai đoạn tiền kế hoạch giáo dục

1.1. Những cơ sở pháp lý để xây dựng kế hoạch

- Các Nghị quyết từ các cấp Đảng.
- Các chỉ thị từ Chính phủ đến các cấp chính quyền.
- Các chỉ thị năm học của ngành dục.
- Ngoài ra, một căn cứ nghị quyết Đại hội Chi bộ và nghị quyết Hội nghị cán bộ công chức nhà trường.

1.2. Xác định nhu cầu và thu thập thông tin để xây dựng kế hoạch giáo dục

- a. Xác định các thủ tục xây dựng kế hoạch (xây dựng kế hoạch cần theo những bước nào).
- b. Thành lập nhóm tham gia xây dựng kế hoạch.
- c. Thu thập, phân tích và xử lý thông tin phục vụ cho việc xây dựng kế hoạch.

1.3. Thực hiện dự báo, chẩn đoán các yếu tố liên quan đến xây dựng kế hoạch

- a. Phân tích, đánh giá tình hình thực tế của nhà trường, lớp học bằng cách sử dụng phương pháp phân tích SWOT.

Thuận lợi (Strengths – Tìm các điểm mạnh để duy trì, xây dựng và làm đòn bẩy): Khi phân tích các điểm mạnh, người lập kế hoạch cần trả lời một số câu hỏi sau:

- Nhà trường, lớp học có những lợi thế gì (đội ngũ, chất lượng chuyên môn, điều kiện địa lí, đầu tư của cơ quan quản lí theo ngành dọc, cơ sở vật chất, trang thiết bị...)?
- Nhà trường lớp học đã đạt được những thành tựu nào trong năm học vừa qua?
- Những hoạt động nào được thực hiện thành công nhất trong năm học vừa qua và nhà trường, lớp học đã thực hiện như thế nào để có những thành công đó?

...

Khó khăn (Weaknesses – Tìm các điểm yếu để sửa chữa hoặc tìm cách thoát khỏi điểm yếu): Khi phân tích các điểm yếu, người lập kế hoạch cần trả lời một số câu hỏi sau:

Nhà trường, lớp học có những điểm yếu gì (đội ngũ, chất lượng chuyên môn, điều kiện địa lí, đầu tư của cơ quan quản lí theo ngành dọc, cơ sở vật chất, trang thiết bị...)?

- Nhà trường, lớp học đã gặp những khó khăn nào trong năm học vừa qua và nguyên nhân của những khó khăn đó?
- Những hoạt động nào được coi là yếu kém nhất trong năm học vừa qua và nguyên nhân của những yếu kém này?

...

Các cơ hội (Opportunities – Tìm kiếm cơ hội để nắm bắt). Khi phân tích cơ hội, chúng ta phải trả lời các câu hỏi sau:

- Mặt bằng dân trí, truyền thống văn hoá cao xung quanh nhà trường.
- Chủ trương sắp tới của các cơ quan quản lí theo ngành dọc sẽ tạo ra cho nhà trường những thuận lợi, cơ hội gì?
- Sự đóng góp, ủng hộ về tài chính, nhân lực, vật lực... của các đơn vị hành chính, sự nghiệp, tổ chức kinh tế, gia đình học sinh đối với hoạt động của nhà trường, của lớp là như thế nào?

...

Các thách thức (Threats – Xác định những bất lợi để có kế hoạch ngăn chặn các trở ngại từ bên ngoài). Khi phân tích các bất lợi, người lập kế hoạch thường phải trả lời những câu hỏi sau:

- Sự cạnh tranh với các trường, lớp khác.

- Điều kiện kinh tế khó khăn, có ảnh hưởng thế nào đến nhà trường, lớp học?
 - Mật độ dân trí thấp có ảnh hưởng như thế nào tới nhà trường, lớp học.
 - Mức độ ảnh hưởng của những tệ nạn xã hội đến nhà trường như thế nào?
 - Có sự bất hợp tác của gia đình học sinh với nhà trường, lớp học hay không, nếu có thì ở mức độ nào?
- b. Dự đoán chiều hướng phát triển về các chỉ tiêu cần có trong kế hoạch.
- c. Dự báo các hoạt động của nhà trường nhằm góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế – xã hội của địa phương.

2. Xây dựng kế hoạch sơ bộ: Thực hiện theo công thức 5W1H2C5M

2.1. *Xây dựng hệ thống mục tiêu, chỉ tiêu cần đạt được theo nguyên tắc 1W (Why)*

Xác định được yêu cầu, mục tiêu giúp người lập kế hoạch luôn hướng trọng tâm các công việc vào mục tiêu và đánh giá hiệu quả cuối cùng.

Khi xây dựng hệ thống mục tiêu, người viết kế hoạch cần trả lời một số câu hỏi sau:

- Tại sao bạn phải làm công việc này?
- Nó có ý nghĩa như thế nào với tổ chức, bộ phận của bạn?
- Hậu quả nếu bạn không thực hiện chúng?

Để xác định mục tiêu một cách tốt nhất, có thể áp dụng nguyên tắc SMART, cụ thể như sau:

S – Specific – Cụ thể, dễ hiểu: Chỉ tiêu phải cụ thể, dễ hiểu vì nó định hướng cho các hoạt động trong tương lai.

M – Measureable – Đo lường được: Chỉ tiêu này mà không đo lường được thì không biết trong quá trình thực hiện có đạt được hay không?

A – Attainable – Vừa sức để có thể đạt được: Chỉ tiêu phải có tính thách thức để cố gắng, nhưng cũng đừng đặt chỉ tiêu cao quá mà không thể đạt nổi.

R – Result – Oriented – Định hướng kết quả: Đây là tiêu chí đo lường sự cân bằng giữa khả năng thực hiện so với nguồn lực của lớp (thời gian, nhân sự, quỹ hoạt động và các điều kiện khác,...)

T – Time – bound – Giới hạn thời gian: Mọi công việc phải có thời hạn hoàn thành, nếu không nó sẽ bị trì hoãn. Thời gian hợp lý giúp hoạt động của lớp vừa đạt được mục tiêu cơ bản lại vừa dưỡng sức cho các mục tiêu khác.

2.2. Xác định nội dung kế hoạch 1W (What)

Ở bước này, chúng ta phải xác định bản kế hoạch có những nội dung gì và chúng có mối quan hệ với nhau như thế nào?

2.3. Xác định phương pháp thực hiện công việc 1H (How)

Ở bước này, chúng ta xác định xem các nội dung kế hoạch được thực hiện như thế nào, với các tiêu chuẩn gì, có những tài liệu nào hướng dẫn thực hiện công việc.

2.4. Xác định nơi thực hiện các nội dung trong kế hoạch, thời điểm và người thực hiện công việc – Xác định 3W

Ở bước này, chúng ta phải xác định rõ một số vấn đề là:

- * Where: ở đâu, có thể bao gồm các câu hỏi sau:
 - Hoạt động đó được thực hiện nơi nào?
 - Hoạt động được kiểm tra ở đâu?
- * When: Khi nào giao nhiệm vụ thực hiện hoạt động đó, hoạt động đó thực hiện khi nào, khi nào kết thúc...
 - Để xác định được thời hạn phải làm công việc, chúng ta cần xác định được mức độ khẩn cấp và mức độ quan trọng của từng công việc.
 - Có 4 loại hoạt động khác nhau: hoạt động quan trọng và khẩn cấp, hoạt động không quan trọng nhưng khẩn cấp, hoạt động quan trọng nhưng không khẩn cấp, hoạt động không quan trọng và không khẩn cấp. Chúng ta phải thực hiện hoạt động quan trọng và khẩn cấp trước.
- * Who: Ai, bao gồm các khía cạnh sau:
 - Ai thực hiện hoạt động đó.
 - Ai kiểm tra.
 - Ai hỗ trợ.
 - Ai chịu trách nhiệm...

2.5. Xác định phương pháp kiểm soát

Ở bước này, người lập kế hoạch cần xác định rõ có những loại hoạt động nào trong kế hoạch, tính chất của từng loại hoạt động đó là gì, những ai thực hiện hoạt động đó, khi cần thì tác động như thế nào.

2.6. Xác định phương pháp kiểm tra

Phương pháp kiểm tra (check) liên quan đến các nội dung sau:

- Có những bước hoạt động nào cần phải được kiểm tra. Thông thường có bao nhiêu hoạt động thì cũng cần số lượng tương tự các bước phải kiểm tra.
- Tần suất kiểm tra như thế nào? Việc kiểm tra đó thực hiện một lần hay thường xuyên (nếu vậy thì bao lâu một lần?).
- Ai tiến hành kiểm tra?
- Những điểm kiểm tra nào là trọng yếu? Điểm kiểm tra trọng yếu tuân theo nguyên tắc Pareto (20/80), tức là những điểm kiểm tra này chỉ chiếm 20% số lượng nhưng chiếm đến 80% khối lượng sai sót.

2.7. Xác định nguồn lực để thực hiện nguồn lực

Nguồn lực bao gồm các yếu tố:

- Man: Cán bộ, giáo viên, học sinh, các lực lượng giáo dục khác trong nhà trường, lớp học (những ai sẽ thực hiện công việc, họ có đủ trình độ, kinh nghiệm, kĩ năng, phẩm chất, tính cách phù hợp không, ai hỗ trợ, ai kiểm tra, khi cần thì thay ai).
- Money: Kinh phí chi cho việc thực hiện kế hoạch của nhà trường, lớp học.
- Material: Những trang thiết bị nào sẽ được cung cấp cho nhà trường, lớp học.
- Machine: Những loại máy móc sẵn có của nhà trường, lớp học là gì.
- Method: Những phương pháp nào để thực hiện các hoạt động được đề ra trong kế hoạch của nhà trường, lớp học.

3. Xây dựng kế hoạch chính thức

- Trên cơ sở kế hoạch sơ bộ, tiến hành xây dựng kế hoạch chính thức.
- Cho thảo luận tập thể.
- Xét duyệt cấp trên.
- Sau khi được duyệt, tổ chức thực hiện kế hoạch.

Thông tin hoạt động 4. Thực hành phân tích môi trường theo công thức SWOT, thực hành xác định mục tiêu thông qua công thức SMART, thực hành lập kế hoạch tổ chức một chương trình giao lưu giữa hai chi đoàn nhân dịp 26/3

Phiếu học tập số 1.

Thầy (cô) hãy sắp xếp các câu hỏi phù hợp vào từng khu vực của SWOT

S	W	O	T

1. Lớp của chúng ta có những điểm mạnh nào?
2. Những thành công của lớp trong năm học vừa qua là gì?
3. Chúng ta đã làm những công việc nào có kết quả mỹ mãn nhất?
4. Cá tính, nhân cách của GVCN (Cán bộ lớp, học sinh nào đó của lớp,... có những nổi trội gì so với người khác?)
5. Những thành tích của lớp, của cá nhân được xây dựng theo con đường nào, theo kiến thức cơ bản nào,... mà người khác không có?
6. Từng tổ nhóm học sinh trong lớp có những điểm mạnh gì?
7. Lớp của chúng ta có những điểm yếu nào?
8. Những yếu tố nào dẫn đến thất bại của lớp trong năm học vừa qua?
9. Chúng ta đã làm những công việc nào có kết quả kém nhất?
10. Cá tính, nhân cách của GVCN (Cán bộ lớp, học sinh nào đó của lớp,... có những khiếm khuyết gì cần phải cải thiện?)
11. Những thất bại của lớp, của cá nhân được diễn ra theo con đường nào, theo chiều hướng nào?,... có thể làm khác không?
12. Từng tổ, nhóm học sinh trong lớp có những điểm yếu gì cần khắc phục?
13. Chủ trương sắp tới của Nhà nước (Bộ, Sở,...), sẽ đem lại những lợi thế gì cho trường, cho lớp chúng ta?
14. Sự quan tâm của lãnh đạo địa phương có giúp gì cho nhà trường hay không?
15. Những xu hướng giáo dục hoặc phương pháp giảng dạy mới nào mà chúng ta nhận thấy được?
16. Hình như mảnh đất nơi trường đóng sắp quy hoạch,...?
17. Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới này có ảnh hưởng gì lớn đến lớp học của mình không? (ảnh hưởng của kinh tế toàn cầu → địa phương nơi trường đóng → gia đình học sinh → lớp học).
18. Các quán Internet, game online, karaoke,... có ảnh hưởng gì đến học sinh trong trường, hoặc lớp mình hay không?

19. Xu hướng bạo lực học đường có xâm nhập vào Trường, lớp mình không?
20. Đường giao thông xuống cấp và nạn kẹt xe, ùn tắc có ảnh hưởng đến việc học tập của học sinh hay không?

...

Phiếu học tập số 2.

Thầy (cô) hãy sắp xếp đúng các câu phù hợp vào từng khu vực của SMART. Cho ví dụ cụ thể minh họa.

1. Cụ thể, dễ hiểu. Chỉ tiêu phải cụ thể, dễ hiểu vì nó định hướng cho các hoạt động trong tương lai.
2. Đo lường được. Chỉ tiêu này mà không đo lường được thì không biết trong quá trình thực hiện có đạt được hay không?
3. Định hướng kết quả. Đây là tiêu chí đo lường sự cân bằng giữa khả năng thực hiện so với nguồn lực của lớp (thời gian, nhân sự, quỹ hoạt động và các điều kiện khác,...);
4. Giới hạn thời gian. Mọi công việc phải có thời hạn hoàn thành, nếu không nó sẽ bị trì hoãn. Thời gian hợp lý giúp hoạt động của lớp vừa đạt được mục tiêu cơ bản lại vừa dưỡng sức cho các mục tiêu khác.
5. Vừa sức để có thể đạt được. Chỉ tiêu phải có tính thách thức để cố gắng, nhưng cũng đừng đặt chỉ tiêu cao quá mà không thể đạt nổi.

Phiếu học tập số 3.

Thầy (cô) hãy xây dựng kế hoạch tổ chức một hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo chủ điểm dựa vào những nội dung dưới đây

* 5W:

- Why – Mục đích ý nghĩa của hoạt động giáo dục theo chủ điểm là gì?
- What – Nội dung của hoạt động giáo dục theo chủ điểm như thế nào?
- Where – Chương trình hoạt động giáo dục theo chủ điểm được thực hiện ở đâu?
- When – Thời gian thực hiện hoạt động giáo dục theo chủ điểm như thế nào?
- Who – Ai làm công việc đó?

* 1H:

- Hình thức, quy mô của hoạt động giáo dục theo chủ điểm?

- Kịch bản cho hoạt động giáo dục theo chủ điểm ra sao?
- Cần đảm bảo những yêu cầu gì?
- * 2C:
 - Kiểm tra tổng thể chương trình.
 - Công tác chuẩn bị, kịch bản chi tiết...
- * 5M:
 - Man: Người tham gia hoạt động giáo dục theo chủ điểm.
 - Method: Phương pháp tổ chức chương trình.
 - Machine: Đàn, loa đài, máy tính...
 - Material: Những vật dụng phục vụ hoạt động giáo dục theo chủ điểm.
 - Money: Kinh phí, công tác hậu cần.

4. Đánh giá

Đánh giá nhận thức và kĩ năng, thái độ của người học thông qua các bài tập trắc nghiệm khách quan.

Bài tập đánh giá

Hướng dẫn: Chọn đáp án đúng và khoanh tròn vào phương án lựa chọn:

Câu 1. Để lập kế hoạch hoạt động giáo dục, giáo viên sẽ thực hiện bao nhiêu bước nối tiếp với nhau?

- A. 2 bước B. 3 bước C. 4 bước D. 5 bước

Câu 2. Phương pháp phân tích SWOT được thực hiện nhằm:

- A. Phân tích, đánh giá tình hình thực tế của nhà trường, lớp học
 B. Phân tích mục tiêu của kế hoạch
 C. Xây dựng kế hoạch sơ bộ
 D. Xây dựng kế hoạch chính thức

Câu 3. Nguyên tắc SMART được sử dụng khi xác định:

- A. Mục tiêu của kế hoạch
 B. Nội dung của kế hoạch
 C. Phương pháp thực hiện kế hoạch
 D. Nguồn lực thực hiện kế hoạch

Phụ lục 3

HỌC LIỆU CHO NỘI DUNG 3

Thông tin cho hoạt động 1.

Căn cứ vào mục tiêu, nội dung của kế hoạch giáo dục, người chịu trách nhiệm chính cần hình dung trước những công việc cụ thể sẽ được thực hiện trong buổi triển khai. Từ đó, người triển khai kế hoạch sẽ đề nghị một người chịu trách nhiệm chính trong việc tìm kiếm địa điểm, xác định thời gian, cơ sở vật chất và lên danh sách thành phần tham gia cuộc triển khai, thông báo cho toàn thể những đơn vị, cá nhân có liên quan tham gia cuộc họp; đồng thời người triển khai cũng chỉ định người chịu trách nhiệm chính trong điều khiển cuộc triển khai.

Những nội dung chính được nêu ra trong cuộc triển khai:

- Mục tiêu của cuộc họp.
- Phân công thực hiện, sắp xếp nhân lực, phân bổ kinh phí và các điều kiện vật chất cho việc thực hiện kế hoạch.
- Lập chương trình hoạt động, tức là kế hoạch cụ thể cho việc thực hiện các việc đã nêu trong kế hoạch.
- Giao kế hoạch cho các bộ phận.
- Ra các quyết định thực hiện kế hoạch.

Sau khi kết thúc cuộc họp, người chịu trách nhiệm điều khiển phải đảm bảo rằng tất cả các công việc đã được phân công cho các cá nhân cụ thể một cách hợp lý, nêu rõ thời gian tiến hành và kết thúc, địa điểm thực hiện. Tất cả những điều trên cần phải được ghi vào biên bản cuộc họp.

Để đảm bảo kiểm soát việc thực hiện một cách dễ dàng, sau cuộc họp, người chủ trì cuộc họp cần có một số sản phẩm như biên bản cuộc họp, Sản phẩm thứ 2, một số bảng biểu về kế hoạch thực hiện công việc.

Trong quá trình triển khai kế hoạch hoạt động giáo dục, cần lưu ý một số vấn đề sau:

- Thực hiện quyền chỉ huy, hướng dẫn triển khai nhiệm vụ.
- Thường xuyên đôn đốc, động viên và kích thích.
- Giám sát và điều chỉnh, sửa chữa.
- Thúc đẩy các hoạt động phát triển.

Dưới đây là một số gợi ý về xây dựng biểu mẫu cho biên bản cuộc họp và bảng kế hoạch.

Về biên bản cuộc họp

Sở (Phòng) Giáo dục – Đào tạo CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Đơn vị Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

BIÊN BẢN CUỘC HỌP

V/v

1. Thời gian:
2. Địa điểm:
3. Thành phần (vắng mặt (có lí do, không lí do)):
- Chủ trì:
- Thư kí:
4. Nội dung của cuộc họp

5. Thư kí đọc thông qua toàn bộ nội dung cuộc họp. Cuộc họp kết thúc vào

.....

Thư kí
(Kí tên)

Chủ trì
(Kí tên)

Về các bảng biểu

Chương trình công tác một số hoạt động chính

Các công việc cụ thể	Thời gian thực hiện (tháng)												Người chịu trách nhiệm
	9	10	11	12	1	2	3	4	5	6	7	8	
1. Hoạt động 1													
Công việc 1													
Công việc 2													
.....													
.....													
2. Hoạt động 2													
Công việc 1													
Công việc 2													
.....													
.....													

Các hoạt động chính trong năm	Thời gian thực hiện (tháng/tuần)												Người chịu trách nhiệm	Kết quả/ điều chỉnh
	Tháng								Tháng					
	1	2	3	4	1	2	3	4	1	2	3	4		
1. Hoạt động 1	x												Ông A	
2. Hoạt động 2		x											Bà B	
3. Hoạt động 3			x										Cô C	
4. Hoạt động 4				x										
5. Hoạt động 5					x									
6. Hoạt động 6						x								
.....							x							
.....								x						
.....									x					

Biểu mẫu kế hoạch tác nghiệp (kế hoạch tháng, tuần, sơ kết học kì, tổng kết năm học, kế hoạch hoạt động hè)

Các hoạt động và các công việc cụ thể	Thời gian		Địa điểm thực hiện	Người chịu trách nhiệm chính	Chi phí cần thiết	Kết quả đạt được
	Bắt đầu	Hoàn thành				
I. Mục tiêu 1						
1. Hoạt động 1						
+ Công việc 1						
+ Công việc 2						
.....						
2. Hoạt động 2						
.....						
II. Mục tiêu 2						
1. Hoạt động 1						
+ Công việc 1						
+ Công việc 2						
.....						
2. Hoạt động 2						
.....						

Cấu trúc bản kế hoạch công tác chủ nhiệm

1. Đặc điểm môi trường lớp học (từ việc phân tích SWOT)
2. Phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu, chỉ tiêu và các danh hiệu phấn đấu (từ việc phân tích 5W + 5M + 2C)
3. Các biện pháp chính (từ việc phân tích mối quan hệ của 1H với 5M)
4. Những chuyên đề đi sâu để rút kinh nghiệm
5. Điều chỉnh kế hoạch

6. Kế hoạch từng tháng (từ tháng 8 năm trước đến tháng 5 năm sau) – (Dự kiến: Nội dung – Phân công – Thời gian)
7. Kế hoạch sơ kết học kì (học kì I từ tháng 8 năm trước đến tháng 1 năm sau; học kì II từ tháng 2 đến tháng 5) – (Dự kiến: Nội dung – Phân công – Thời gian)
8. Kế hoạch tổng kết năm học (Dự kiến: Nội dung – Phân công – Thời gian)
9. Kế hoạch hoạt động hè (Dự kiến: Nội dung – Phân công – Thời gian)

Kế hoạch năm học

Chủ đề năm học...

I. Đặc điểm môi trường lớp học

– Tổng số học sinh: ... Trong đó: ...

1. Thuận lợi – Thời cơ
2. Khó khăn – Thách thức

II. Phương hướng nhiệm vụ

1. Giáo dục hạnh kiểm
 - a. Mục tiêu
 - b. Nội dung
 - c. Biện pháp
 - d. Chỉ tiêu
2. Học tập
3. Lao động – Văn thể – Mĩ
4. Hoạt động khác
5. Chỉ tiêu chung – Đăng kí danh hiệu thi đua

Cấu trúc bản kế hoạch hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo chủ điểm

1. Tên và mục tiêu của hoạt động giáo dục theo chủ điểm
2. Nội dung và hình thức hoạt động
3. Công tác chuẩn bị
4. Tiến hành hoạt động (trình bày chương trình hoạt động)
5. Đánh giá, rút kinh nghiệm khi tiến hành hoạt động

Thông tin cho hoạt động 2

1. Ý nghĩa của đánh giá việc thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục học sinh
 - Hoạt động đánh giá giúp giáo viên nhận biết được kết quả hoạt động có phù hợp với mục tiêu đã đề ra hay không, những điều đã thực hiện tốt và những việc chưa đạt yêu cầu, đồng thời tìm ra các nguyên nhân ảnh hưởng đến hiệu quả của hoạt động giáo dục.
 - Việc đánh giá là cơ sở để giáo viên thực hiện bước kế tiếp là rút kinh nghiệm. Nếu việc đánh giá đạt yêu cầu sẽ giúp giáo viên điều chỉnh, định hướng đúng đắn trong những hoạt động giáo dục kế tiếp.
2. Những công việc cần thực hiện khi đánh giá, rút kinh nghiệm
 - Nêu ra tất cả những công việc đã thực hiện tốt hoặc chưa đạt yêu cầu, những công việc chưa thực hiện được. Khi nêu hiệu quả của công việc cần nêu rõ ai là người thực hiện công việc đó để tiện cho việc tìm nguyên nhân ảnh hưởng và khâu rút kinh nghiệm tiếp theo. Khi trình bày những thành tích đạt được cần phải có dẫn chứng minh họa rõ ràng, cụ thể, chính xác và đầy đủ. Giáo viên cũng có thể sử dụng một số thang đánh giá về hiệu quả giáo dục đối với các em học sinh để tham khảo khi đánh giá hiệu quả của hoạt động giáo dục
 - Tiếp theo giáo viên sẽ tìm hiểu, phân tích những nguyên nhân, điều kiện ảnh hưởng đến việc thực hiện hoạt động giáo dục. Trong phần này, cần đề cập đến những nguyên nhân chủ quan (năng lực của người thực hiện, việc chuẩn bị chưa kĩ càng, chưa có sự phối hợp đồng bộ giữa các lực lượng) và những nguyên nhân khách quan (những điều kiện về cơ sở vật chất, các phương tiện hỗ trợ, thời gian, không gian, thời tiết...).
 - Sau khi phân tích các nguyên nhân ảnh hưởng đến hoạt động, giáo viên sẽ tổ chức rút kinh nghiệm. Trong phần này, cần hệ thống được những việc đã thực hiện tốt để tiếp tục phát huy và hoàn thiện. Đồng thời, hệ thống những việc chưa làm được hoặc chưa thực hiện tốt nhằm đưa ra phương hướng điều chỉnh khắc phục. Tóm lại, giáo viên phải đưa ra được những đề xuất, kiến nghị thật cụ thể, chi tiết nhằm phát huy tối đa những năng lực đã có và hạn chế những thiếu khuyết trong các hoạt động giáo dục tiếp theo.
 - Việc đánh giá rút kinh nghiệm thường được thực hiện khi kết thúc hoạt động, nhưng cũng có thể thực hiện theo từng giai đoạn nếu thấy cần thiết.

3. Đối tượng tham gia đánh giá

Việc đánh giá có thể do các giáo viên tự thực hiện hoặc kết hợp với các lực lượng giáo dục khác cùng thực hiện. Chúng ta cũng có thể tổ chức cho cả giáo viên và học sinh cùng thực hiện, hoặc giáo viên tổ chức cho các em học sinh tự nhận xét và rút kinh nghiệm để phát huy tính tích cực, chủ động và tự quản của các em học sinh.

Thông tin cho hoạt động 3

Mỗi một nhóm lựa chọn một chủ đề hoạt động trong chương trình hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp dành cho học sinh THPT.

1. Người chủ trì nêu ra mục tiêu của cuộc họp, yêu cầu thu kí ghi lại những nội dung cần thiết vào biên bản cuộc họp.
2. Thực hiện thảo luận và phân công công việc

Mỗi nhóm sẽ lựa chọn chủ đề hoạt động và thảo luận theo những nội dung dưới đây:

Các hoạt động/ công việc cụ thể	Thời gian		Địa điểm thực hiện	Người chịu trách nhiệm chính	Chi phí cần thiết	Kết quả đạt được/ Yêu cầu công việc
	Bắt đầu	Hoàn thành				
Thành lập Ban xây dựng nội dung và thiết kế hình thức hoạt động						
Thành lập Ban Giám khảo cho hình thức thi sân khấu hoá						
Thành lập các đội thi						
Người dẫn chương trình						
Mời cố vấn chuyên môn						
Chuẩn bị cơ sở vật chất						
Người điều hành, giám sát toàn bộ chương trình cuộc thi						
Đánh giá việc thực hiện cuộc thi						

4. Đánh giá

Bài tập 1. Mỗi thầy (cô) sẽ lựa chọn một giáo án về hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và xây dựng kế hoạch thực hiện giáo án đó.

Bài tập 2.

Câu 1. Thầy (cô) hãy cho biết câu trả lời của mình về những nội dung dưới đây bằng lựa chọn phương án phù hợp.

STT	Phương án	Lựa chọn	
		<i>Đúng</i>	<i>Sai</i>
1	Khi đánh giá, chỉ cần nêu những công việc chưa thực hiện được và những việc đã thực hiện nhưng chưa đạt là đủ		
2	Không nên để các em học sinh tham gia đánh giá vì các em còn quá nhỏ, không đủ khả năng		
3	Tổ chức rút kinh nghiệm là việc cần làm chỉ sau khi tiến hành kế hoạch hoạt động giáo dục		
4	Chỉ có giáo viên thực hiện việc tổ chức rút kinh nghiệm		
5	Rút kinh nghiệm là đưa ra những đề xuất, kiến nghị cho cấp lãnh đạo để họ hỗ trợ cho giáo viên tổ chức kế hoạch hoạt động giáo dục tốt hơn		
6	Việc đánh giá, rút kinh nghiệm là hai công việc độc lập với nhau		
7	Khi đánh giá, không nên nêu rõ ai là người thực hiện công việc không đạt vì lý do tế nhị		
8	Khi rút kinh nghiệm, chỉ nêu ra những việc chưa làm được để khắc phục, điều chỉnh		
9	Việc đánh giá, rút kinh nghiệm có thể thực hiện bất cứ lúc nào khi thấy cần thiết		

Câu 2. Các thành viên nào sau đây có thể tham gia đánh giá, rút kinh nghiệm:

- Giáo viên
 - Các lực lượng giáo dục khác
 - Các em học sinh
 - Tất cả các lực lượng trên
3. Khi tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm nhà giáo dục sẽ thực hiện những công việc nào?



E. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thanh Bình (Chủ biên), Đào Thị Oanh, Vũ Thị Sơn, Nguyễn Kim Dung, Lục Thị Nga, Nguyễn Thị Hằng, *Một số vấn đề trong công tác chủ nhiệm lớp ở trường THPT hiện nay*, NXB Đại học Sư phạm, 2011.
2. Nguyễn Thanh Bình (Chủ biên) và nhiều tác giả, *Những vấn đề cấp bách trong giáo dục con ở lứa tuổi thiếu niên trong gia đình thành phố hiện nay*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001.
3. Nguyễn Phúc Châu, *Quản lý quá trình sư phạm trong nhà trường phổ thông*, NXB Đại học Sư phạm, 2010.
4. Đặng Vũ Hoạt, *Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở trường THCS*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1999.
5. Phan Thanh Long, *Lí luận giáo dục*, NXB Đại học Sư phạm, 2007.
6. Nguyễn Thanh Minh, *Sổ công tác giáo viên chủ nhiệm khối THCS và THPT*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2011.
7. Trần Thị Tuyết Oanh (Chủ biên), *Giáo trình Giáo dục học*, NXB Đại học Sư phạm, 2005.
8. Nguyễn Dục Quang, Lê Thanh Sứ, Nguyễn Thị Kỹ, *Những tình huống giáo dục học sinh của người giáo viên chủ nhiệm lớp*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2000.
9. Nguyễn Dục Quang, Ngô Quang Quế, *Giáo trình Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp (dùng cho sinh viên CĐSP)*, NXB Đại học Sư phạm, 2007.
10. Giang Quân (Biên dịch), *Những phương pháp giáo dục hiệu quả trên thế giới*, NXB Tư pháp, Hà Nội, 2006.
11. Hà Nhật Thăng, *Thực hành tổ chức hoạt động giáo dục*, NXB Giáo dục, 1998.
12. Hà Nhật Thăng, Nguyễn Dục Quang, Nguyễn Trọng Hoàn, *Tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở trường phổ thông*, NXB Giáo dục, 2004.
13. Hà Nhật Thăng, Nguyễn Dục Quang, Lê Thanh Sứ, ..., *Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp 10, 11, 12*, NXB Giáo dục, 2002 – 2005.

14. Hà Nhật Thăng (Chủ biên), Nguyễn Dục Quang, Lê Thanh Sứ, Nguyễn Thị Kỹ, *Phương pháp công tác của người giáo viên chủ nhiệm ở trường THPT*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001.
15. Hà Nhật Thăng, Lê Quang Sơn, *Rèn luyện kĩ năng sư phạm*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2010.
16. Bùi Sỹ Tụng (Chủ biên), Nguyễn Dục Quang, Nguyễn Phi Long, Trần Quốc Thành, *Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp – sách giáo viên 10, 11, 12*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2010.
17. Hoàng Mộng Tuyền, *Bồi dưỡng năng lực hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho sinh viên cao đẳng sư phạm*, Luận án tiến sĩ giáo dục học, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, 2009.